

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30/2019/HS-ST**

Ngày: 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hải

2. Ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc P**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Văn L (Sinh năm: 1963); Con bà Phạm Thị T (Sinh năm: 1965); Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 4 anh em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/02/2019. (có mặt)

** Người bị hại:*

Ông Đỗ Văn V - sinh năm: 1965 (đã chết)

** Đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Bà Lê Thị Bích Ng - sinh năm: 1965 (vợ ông V)

Chị Đỗ Thị Ánh N - sinh năm: 1985 (con gái ông V)

(Chị N ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Hiền D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 59/160/31F, đường 102, phường T, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2019. Tại phiên tòa, chị N hủy ủy quyền cho chị D và tự mình tham gia tố tụng)

Anh Đỗ Thanh L - sinh năm: 1987 (con trai ông V)

Anh Đỗ Chí C - sinh năm: 1992 (con trai ông V)

Cùng địa chỉ: Số C4/177B, ấp B, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Chị Đỗ Thị Huyền C - sinh năm: 1990 (con gái ông V)

Địa chỉ: Số 1619/21C, Phạm Th, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

(Anh L, chị C, anh C ủy quyền cho bà Ng theo các văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn L - sinh năm 1963

Địa chỉ: Số C3/114A, ấp B, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng:* **Anh Nguyễn Ngọc Minh Th**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Người đại diện hợp pháp của anh Th: Ông Nguyễn Ngọc Ph, ông Nguyễn Ngọc V)

(Bà Ng, chị N, anh C, chị C, ông L có mặt; anh L, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2018, ông Đỗ Văn V, sinh năm 1965, trú tại ấp B, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai có vay mượn của Trần Quốc P, sinh năm 1998, trú cùng ấp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), đã nhiều lần ông V hẹn trả tiền nhưng vẫn chưa trả lại cho P.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/12/2018, Trần Quốc P điều khiển xe mô tô biển số 60U7 – 6785 rủ bạn là Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh năm 2003, trú tại ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cùng đi đến nhà ông V để đòi tiền. Khi đi đến nhà ông V, P xuống xe đứng ngoài cổng gọi ông V ra, lúc này có bà Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1965 (vợ ông V) đi ra, P đã nói với bà Ng về việc ông V có mượn P số tiền 3.000.000 đồng, được một lúc ông V đi từ trong nhà ra, P hỏi ông V về số tiền nợ thì ông V nói với P cho thêm thời gian nhưng P không đồng ý, giữa ông V và P xảy ra cự cãi, xô xát bằng tay không với nhau. Quá trình này Th chỉ ngồi trên xe mô tô và không tham gia. Sau đó, khi P quay lưng định lên xe mô tô biển số 60U7 - 6785 để đi về thì ông V có dùng tay phải kéo cổ áo P từ phía sau. Do bức tức, P quay lại dùng tay phải đánh một cái vào mặt ông V làm ông V té ngã ngửa, đập đầu xuống nền đường bằng xi măng bất tỉnh. Thấy ông V bị đánh, bà Ng hô hoán và chạy qua nhà hàng xóm tìm người giúp đỡ, thấy vậy Trần Quốc P đã lên xe mô tô chở Th về

nhà của mình. Ông V được người nhà đưa đi cấp cứu, đến ngày 06/01/2019 thì chết tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai. Ngày 07/01/2019, anh Đỗ Thanh L (con trai ông V) đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Thống Nhất.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/PC54-KLGDPY ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng, rạn khớp xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, dập não hậu phẫu không hồi phục.

- Cơ chế gây thương tích: Nạn nhân bị tác động vào vùng mặt bằng vật tày không có cạnh, làm nạn nhân té dẫn tới chấn thương sọ não, rạn khớp xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, dập não.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 30/CT.VKS-TN ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng-vàng-đen, biển số 60U7-6785 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn L (cha ruột bị cáo Trần Quốc P). Do ông L không biết P sử dụng vào mục đích phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất không thu giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại ông Đỗ Văn V yêu cầu bị cáo P bồi thường chi phí điều trị, tiền ma chay, mai táng, tổn thất tinh thần toàn bộ tổng số tiền là 363.000.000 đồng (*ba trăm sáu mươi ba triệu đồng*). Phía gia đình bị cáo Trần Quốc P đã tự nguyện giao nộp số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất để bồi thường cho gia đình nạn nhân, nhưng phía gia đình nạn nhân không nhận đề nghị chuyển theo Tòa án xử lý theo quy định pháp luật. Ngày 26/4/2019, gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã có văn bản thỏa thuận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng.

- * Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về làm việc lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 30/CT.VKS-TN ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/12/2018, Trần Quốc P đi đến nhà ông Đỗ Văn V ở ấp B, xã Q, huyện Thống Nhất để đòi tiền nợ. Khi đi đến nhà ông Đỗ Văn V, giữa ông V và P xảy ra cãi vã, xô xát bằng tay không với nhau. Trong quá trình xô xát Trần Quốc P dùng tay phải đánh một cái vào mặt ông V làm ông V té ngã ngửa, đập đầu xuống nền đường bằng xi măng bất tỉnh. Ông Đỗ Văn V được người nhà đưa đi cấp cứu, đến ngày 06/01/2019 thì chết tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Quốc P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Mục đích phạm tội của bị cáo là do bị hại mượn tiền của bị cáo, hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả; sau khi xảy ra xô xát, bị cáo đã quay lưng bỏ đi nhưng ông V kéo cổ áo của bị cáo từ phía sau nên bị cáo mới quay lại và tát vào mặt ông V làm cho ông V té xuống. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi là do người bị hại mượn tiền của bị cáo, hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả; sau khi xảy ra xô xát, bị cáo đã quay lưng bỏ đi nhưng người bị hại kéo cổ áo của bị cáo từ phía sau nên bị cáo mới quay lại và tát vào mặt người bị hại làm cho người bị hại té xuống là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/4/2019, gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã có văn bản thỏa thuận số tiền bồi thường chi phí điều trị, tiền ma chay, mai táng là 100.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã giao cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là 40.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, còn lại 20.000.000 đồng buộc bị cáo phải bồi thường thêm. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường thêm tổng số tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản: 69.500.000 đồng (50 x 1.390.000 đồng). Tổng cộng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 169.500.000 đồng. Đại

diện hợp pháp của người bị hại đã trực tiếp nhận của gia đình bị cáo 40.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp 40.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp là 89.500.000 đồng (tám mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

[6] Đối với Nguyễn Ngọc Minh Th, có đi cùng với Trần Quốc P đến nhà ông Lê Văn V. Trong quá trình bị cáo Trần Quốc P và ông Đỗ Văn V xô xát, đánh nhau bằng tay không thì Th ngồi trên xe không tham gia đánh nhau hay giúp sức gì cho bị cáo P, nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Ngọc Minh Th.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc P** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc P **07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584; 585; 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại số tiền là 129.500.000 đồng. Đã nộp 40.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên lai thu số 0002334 ngày 17/4/2019. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp là 89.500.000 đồng (tám mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi của số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.475.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành